

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH NINH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số:75/2018/HS-ST
Ngày:28/11/2018.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công H.

Ông Đinh Duy Q.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn D - Kiểm sát V.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/HSST- QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V sinh năm 1980 tại xã N, huyện T, tỉnh H, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Bồng Lạng, xã N, huyện T, tỉnh H Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 9/12, con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị T, có vợ là Lò Thị L, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án; ngày 17/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 26/9/2018. Có mặt tại phiên tòa.

Tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 27/01/2005 bị Công an huyện T, tỉnh H xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong quyết định ngày 01/02/2005.

- Ngày 19/01/2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng. Ngày 12/12/2006 được Cục V26 ra Quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 12 tháng do bị bệnh nặng. Sau đó bị cáo được miễn chấp hành thời hạn còn lại của quyết định đưa vào cơ sở giáo dục.

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn(TNHH) Đại Lâm.

Trụ sở: Xóm 5, xã G, huyện G, tỉnh N. Do ông Vũ T- Chức vụ Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Ông Vũ T ủy quyền cho ông Lại Văn K theo văn bản ủy quyền ngày 25/9/2018.
Ông K vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lò Thị L, sinh năm 1986(Là vợ bị cáo) - Vắng mặt

Trú tại: Thôn Bồng Lạng, xã N, huyện T, tỉnh H.

Những người làm chứng: Ông Nguyễn Trắc N, anh Nguyễn Hồng Q đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền mua ma túy sử dụng, nên Nguyễn Văn V đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90H5-1911 mang theo 01 đoạn dây thừng, đi từ nhà đến địa phận xã Gia T, huyện G tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến xóm 5, thôn Phương Đông, xã G, huyện G, V điều khiển xe mô tô đi vào khu vực bãi than của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại Lâm – H, thấy giáp tường nhà kho trong bãi than có sắt phế liệu, không có người trông coi, khu vực xung quanh vắng người nên V dựng xe mô tô ở rìa đường và đi bộ vào khu vực kho để sắt phế liệu. V lấy 01 cánh cửa máy xúc bằng kim loại, sơn màu vàng kích thước (110x85x12)cm và 02 bánh xe cải tiến bằng kim loại bê ra ngoài. V đặt 01 cánh cửa máy xúc và 01 bánh xe cải tiến bằng kim loại lên yên xe mô tô, 01 bánh xe cải tiến bằng kim loại còn lại V thấy đã bị cũ, hỏng nên vất lại ở rìa đường. Khi điều khiển xe mô tô đến gần chốt barie bảo vệ của Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thắng, V dừng và mở cốp xe mô tô lấy 01 đoạn dây thừng (dài 08m đường kính 05 cm) để buộc những tài sản trên vào yên xe thì bị bảo vệ của Công ty yêu cầu kiểm tra, phát hiện. Thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 90H5-1911, 01 cánh cửa máy xúc bằng kim loại có khối lượng 16kg, 02 bánh xe cải tiến bằng kim loại có khối lượng 12kg, 01 đoạn dây thừng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành tách lớp cao su ra khỏi vành bánh xe cải tiến để cân xác định khối lượng: 01 cánh cửa máy xúc bằng kim loại có khối lượng 16 kg và 02 bánh xe cải tiến bằng kim loại có khối lượng là 09 kg (sau khi đã tách rời phần lớp cao su).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG-HĐ ngày 26/9/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận: 02 bánh xe cải tiến bằng sắt có khối lượng 09kg trị giá 66.600 đồng, 01 cánh cửa máy xúc bằng sắt có khối lượng 16kg trị giá 118.400 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu LiFan biển kiểm soát 90H5-1911, 01 đoạn dây thừng thu giữ của Nguyễn Văn V cho chị Lò Thị L(là vợ của bị cáo).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 cánh cửa máy xúc bằng sắt có khối lượng 16kg và 02 bánh xe cải tiến bằng sắt có khối lượng 12kg (phần kim loại 09kg, phần cao su là 03kg) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại Lâm. Đại diện

theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại Lâm là anh Lại Văn K không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 76/CT- VKS-GV, ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Nguyễn Văn V ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*", áp dụng Điều 173, khoản 1 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng Điều 173 khoản 1; Điều 51 khoản 1 điểm h, s Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn V từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/9/2018.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện:

Do cần tiền để mua ma túy sử dụng, nên Nguyễn Văn V đã nảy sinh ý định tìm tài sản để chiếm đoạt. Thực hiện ý định đó, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90H5-1911 mang theo 01 đoạn dây thừng, đi từ nhà đến khu vực bãi than của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại Lâm ở xóm 5, thôn Phương Đông, xã G, huyện G. Quan sát thấy giáp tường nhà kho trong bãi than có sắt phế liệu, không có người trông coi, khu vực xung quanh vắng người nên V dựng xe mô tô ở rìa đường và đi bộ vào khu vực kho để sắt phế liệu. V lấy 01 cánh cửa máy xúc bằng kim loại, sơn màu vàng kích thước (110x85x12)cm và 02 bánh xe cải tiến bằng kim loại bê ra ngoài. V đặt 01 cánh cửa máy xúc và 01 bánh xe cải tiến bằng kim loại lên yên xe mô tô, 01 bánh xe cải tiến bằng kim loại còn lại V thấy đã bị cũ, hỏng nên vất lại ở rìa đường. Khi điều khiển xe mô tô đến gần chốt

barie bảo vệ của Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thắng, V dùng và mở cốp xe mô tô lấy 01 đoạn dây thừng (dài 08m đường kính 05 cm) để buộc những tài sản trên vào yên xe thì bị bảo vệ của Công ty yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Rõ ràng bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt được 01 cánh cửa máy xúc bằng kim loại, sơn màu vàng kích thước (110x85x12)cm và 02 bánh xe cải tiến bằng kim loại có khối lượng tổng cộng là 25 kg sắt, có trị giá tổng cộng theo bản kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG-HĐ ngày 26/9/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận là 185.000 đồng. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo và trị giá tài sản bị chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, đã có gia đình riêng, không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính, mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an của địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xong bị cáo là người đã có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” tuy đây là căn cứ định tội lần này nhưng điều đó cũng chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh đối với bị cáo, bằng hình thức cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi nguyên vẹn trả cho bị hại. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3] Về hình phạt bổ xung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và phải nuôi 02 con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ xung là hình phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại nguyên vẹn tài sản. Công ty TNHH Đại Lâm không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên phần trách nhiệm dân sự không phải xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LiFan biển kiểm soát 90H5-1911, 01 đoạn dây thừng thu giữ của Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản hợp pháp của chị Lò Thị L, sinh năm 1986, trú tại thôn Bồng Lạng, xã N, huyện T, tỉnh H (là vợ của V), việc V sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản chị L không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại các tài sản trên cho chị L, là phù hợp.

Đối với 01 cánh cửa máy xúc bằng sắt có khối lượng 16kg và 02 bánh xe cải tiến bằng sắt có khối lượng 12kg (phần kim loại 09kg, phần cao su là 03kg) là tài sản

của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại Lâm. Nên cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại Lâm là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội : “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn V 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/9/2018.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng (**Hai trăm nghìn đồng**) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- Công an huyện GV;
- Chi cục THADS huyện GV;
- VKSND huyện GV;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu HS, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HỮU Q